TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2020
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái;

2. Bà Đỗ Thị Hòai Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà*:* Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L Hoa, xã L Mẫu, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2020, các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình B được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh B ngay. Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2013 vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn. Năm 2014 anh B bắt chị đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, khi sang được 3 tháng anh B lại bắt chị về nhưng chị không về nên anh B nghi ngờ chị có người đàn ông khác. Tháng 11/2017 chị về nước chung sống cùng anh B nhưng anh B thường xuyên

đánh chửi chị. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh B có 02 con chung là: Nguyễn Đình Sang, sinh năm 2011 và Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm 2013. Các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện đang ở với anh B. Chị đề nghị được nuôi cháu Thảo và không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Hiện nay chị làm công nhân, thu nhập 7 triệu đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đình B trình bày: Nhất trí với chị L về thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống. Nguyên nhân vợ chồng anh mâu thuẫn là do chị L có người đàn ông khác, anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị L không nghe nên anh có đánh chị L. Nay chị L xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dậy con cái nhưng chị L nhất quyết xin ly hôn thì anh phải chấp nhận.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày là đúng. Anh đề nghị được nuôi cả hai con và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/2 cháu đến khi các con đủ 18 tuổi. Nếu như Tòa án giao cho mỗi người nuôi một con thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị L 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Con anh được giao nuôi anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ vợ chồng anh không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình B.

Về con nuôi chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm 2013. Anh B nuôi con Nguyễn Đình Sang, sinh năm 2011. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Thảo cho chị L 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 8/2020 đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi cần chấp nhận.

Về tài sản, công nợ các đượng sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình B có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa chị L và anh B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị L và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng và thông cảm cho nhau. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên tha thiết xin ly hôn. Anh B mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh cũng xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh B đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh B có 02 con chung là: Nguyễn Đình Sang, sinh năm 2011 và Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm 2013 nay anh B đề nghị được nuôi cả hai con. Chị L mong muốn nuôi cháu Thảo, cháu Sang có nguyện vọng ở với anh B. Xét về điều kiện nuôi con thì cả chị L và anh B đều có đủ điều kiện. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho các cháu cần giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp.

Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị L 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 8/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi cần chấp nhận.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ nên không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình B.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm 2013. Anh B nuôi con Nguyễn Đình Sang, sinh năm

2011. Anh B cấp dưỡng nuôi cháu Thảo cho chị L 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 8/2020 đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi.

Anh B và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị L đã nộp tại B lai thu số AA/2017/0004684 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Báo cho đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N, L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy

Số: 07/2020/QĐ-SCBSBA *L, ngày 27 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi soát án và đánh máy trong bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 50/2020/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện L đã xét xử vụ án về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn L Hoa, xã L Mẫu, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 50/2020/HNGĐ - ST ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L như sau:

Tại dòng thứ 10 từ dưới lên, trang 01 của bản án đã ghi: " - *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1982 (vắng mặt)"

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1982 (có mặt)"

Tại dòng thứ 8 từ dưới lên trang 2 của bản án đã ghi "…các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS"

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "…các Điều 147, 271, 272 và 273 BLTTDS"

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục Thi hành án huyện L;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TẠ THỊ THU THỦY